

Số: 62/QĐ-THPT VN

Phúc Thịnh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các nội dung Chương II quy định tại
Thông tư 09/2024/TT -BGDDĐT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÂN NỘI

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào quyết định số 1919/QĐ-SGDĐT ngày 13/8/2025 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho 124 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ kết quả trường THPT Vân Nội đã đạt được trong năm 2025 -2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai các nội dung Chương II quy định tại Thông tư 09/2024/TT - BGDDĐT ngày 03/06/2024.

Hình thức công khai: Công khai trên bảng tin của nhà trường, trang web <http://vannoi.edu.vn>

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Phòng Tài vụ Trường THPT Vân Nội và các cá nhân liên quan thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Yến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT VÂN NỘI

CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG II

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
NĂM HỌC 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học phổ thông Vân Nội

2. Địa chỉ: Thôn Ba Chũ, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38834147

Địa chỉ thư điện tử: c3vannoi@hanoiedu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://vannoi.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường trung học phổ thông công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội

Thuộc quốc gia: Việt Nam

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

❖ **Sứ mệnh:** “Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, tự học, có tính chính trực và ý thức truyền thống để trở thành những công dân và nhà lãnh đạo hữu ích, sẵn sàng chấp nhận thách thức và có đóng góp có ý nghĩa cho xã hội”.

❖ **Tầm nhìn:** “Là một trong những trường trung học có uy tín hàng đầu của Thành phố mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện – Xây dựng môi trường thân thiện những người tôn trọng truyền thống nhà trường và được trang bị tốt kỹ năng sống cho tương lai, nơi giáo viên và học sinh luôn nỗ lực không ngừng vươn tới xuất sắc, khát vọng đóng góp công sức cho xã hội”.

❖ **Mục tiêu:** “Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục đạt chuẩn Quốc gia hiện đại, tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp hóa - Hiện đại hóa của đất nước và xu thế thời đại”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Năm 1962, Trường cấp III Đông Anh được thành lập, nằm bên Quốc lộ 3, cạnh Trạm biển thể Đông Anh. Đến thời điểm ấy, cả huyện chỉ có duy nhất trường cấp III Đông Anh với 312 học sinh và 17 giáo viên.

Ngày 9/6/1965, Trường cấp III Đông Anh chính thức chia tách thành Trường cấp III Đông Anh A tại xã Đại Mạch (xã Việt Hùng) và Trường cấp III Đông Anh B tại xã Vân Trì (xã Vân Nội) nhằm tiếp tục phát triển trường cấp III đáp ứng yêu cầu học tập của con em địa phương và nhân dân. Từ đó, Trường cấp III Đông Anh B đã được hình thành từ xây dựng cơ sở ban đầu, mang trong mình khát vọng học tập và tinh thần kiên cường của thầy trò nơi cửa ngõ Hà Nội.

Năm học 1971–1972 Trường cấp III Đông Anh B được đổi tên là Trường cấp III Vân Nội, nay là Trường THPT Vân Nội.

Sau thắng lợi 1975, đất nước thống nhất, sự nghiệp giáo dục bước vào giai đoạn mới. Dù còn in dấu chiến tranh và tiếp tục đối mặt căng thẳng biên giới Tây–Nam, phía Bắc (1978–1979), thầy trò Trường cấp III Vân Nội vừa dạy – học, vừa tham gia phong trào bảo vệ Tổ quốc, đào hầm phòng hộ, đảm bảo an toàn giảng dạy.

Từ cuối năm 1970, trường mở rộng quy mô, xây dựng khuôn viên, dù cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn. Công tác dạy học được chú trọng, phong trào thi đua, nghiên cứu khoa học, học sinh giỏi phát triển mạnh; giai đoạn 1983–1985 đưa tiếng Nga vào giảng dạy đại trà.

Bước sang thập niên 90, nhà trường được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, đổi mới quản lý và phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, vào đại học – cao đẳng tăng đều; nhiều em đoạt giải cấp Thành phố. Song song, trường quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa – thể thao, mở câu lạc bộ học thuật và hợp tác giáo dục, khẳng định vị thế ngôi trường giàu truyền thống, không ngừng đổi mới và hội nhập. Công tác quản lý, phương pháp giảng dạy liên tục được cải tiến, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và quản lý, tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Trường THPT Vân Nội đã chủ động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các cơ sở giáo dục trong và ngoài địa bàn, tiếp cận các mô hình dạy học tiên tiến, từng bước hội nhập với nền giáo dục hiện đại. Đây chính là giai đoạn khẳng định vị thế của nhà trường – một ngôi trường giàu truyền thống, không ngừng đổi mới để sẵn sàng cho những chặng đường phát triển bền vững trong tương lai...

Trường THPT Vân Nội gây ấn tượng với khuôn viên rộng rãi, giữ được vẻ cổ kính và gần gũi của những dãy nhà xây dựng từ nhiều thập kỷ trước. Những bức tường rêu phong, hàng cây cổ thụ, mái ngói xưa cùng hành lang dài gợi cảm giác trầm mặc, lưu giữ ký ức của biết bao thế hệ thầy trò. Điểm nổi bật của ngôi trường là hệ thống cây

xanh rợp bóng, từ những hàng phượng vĩ, xà cừ đến các vòm bàng, vòm sấu lâu năm. Mỗi góc sân, lối đi đều được bao phủ bởi sắc xanh mát, tạo nên bầu không khí trong lành và yên bình, là “lá phổi” tự nhiên cho toàn trường. Sự kết hợp hài hòa giữa công trình kiến trúc cổ kính và mảng xanh tự nhiên không chỉ mang lại vẻ đẹp riêng biệt mà còn góp phần nuôi dưỡng tâm hồn học sinh. Đây là không gian lý tưởng để học tập, sáng tạo và lưu giữ những kỷ niệm đẹp của tuổi học trò

Trường THPT Vân Nội luôn coi chất lượng giảng dạy và học tập là nhiệm vụ trọng tâm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin trong từng bài giảng, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách sinh động và hiệu quả.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Đặng Thị Yến

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Vân Nội

Số điện thoại: 0974767441

Địa chỉ thư điện tử: tapchic3vannoi@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục:

Quyết định số 4285/QĐ -UB ngày 24 tháng 07 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đổi tên trường phổ thông trung học thành trường trung học phổ thông.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 621/QĐ-SGDĐT ngày 7/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại chức vụ đồng chí Đặng Thị Yến giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Vân Nội

- Quyết định số 342/QĐ-SGDĐT ngày 28/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại đồng chí Nguyễn Hữu Sâm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Vân Nội.

- Quyết định số 2673/QĐ-SGDĐT ngày 21 /10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Quốc Tấn giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Vân Nội.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục.

❖ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Nguyên tắc chung:

- Trường THPT Vân Nội làm việc theo chế độ thủ trưởng là Hiệu trưởng nhà trường. Trong trường gồm có Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn công tác. Dưới sự chỉ đạo thống nhất của Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn là những đơn vị quản lý hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện và kiểm tra các mặt công tác theo kế hoạch đã được duyệt.

- Trường THPT Vân Nội làm việc theo quy trình kế hoạch công tác của cả năm học, được nêu cụ thể ở kế hoạch từng tháng, từng học kỳ dựa trên cơ sở biên chế năm học và quy trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Việc giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, cho từng giáo viên, cán bộ, nhân viên dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, tập thể và đặc thù công việc của nhà trường. Mỗi tổ chuyên môn, cá nhân phải tự nghiên cứu kỹ nội dung và yêu cầu của công tác được giao, lập kế hoạch và giải pháp thực hiện để đạt kết quả cao nhất.

*** Tổ chức bộ máy bao gồm:**

- Hội đồng thi đua khen thưởng
- Hội đồng kỷ luật
- Hội đồng tư vấn
- Đảng bộ
- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- 5 tổ chuyên môn
- Tổ văn phòng
- Biên chế lớp học: 47 lớp
- Các ban: Đại diện cha mẹ học sinh;

Nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ sở giáo dục:

1. Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại điều 9; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều

10 thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

2. Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

3. Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung qui định tại điểm c khoản 1 Điều 10 thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quy định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

5. Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

6. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ; quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

7. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

8. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

9. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

10. Sinh hoạt chuyên môn với nhóm Hóa; Dạy 2 tiết/tuần.

11. Chủ tịch các Hội đồng của nhà trường: Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng khoa học, Hội đồng lương của trường và một số Hội đồng khác.

12. Trưởng các Ban chỉ đạo (BCĐ) của nhà trường: BCĐ cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, BCĐ thực hiện “Quy chế dân chủ

tại cơ sở”, BCD xây dựng “Nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch”, BCD cải cách hành chính, BCD chống tham nhũng và một số BCD khác của trường.

13. Tiếp nhận và xử lý các văn bản chỉ đạo, yêu cầu báo cáo của các phòng ban thuộc Sở GD&ĐT Hà Nội liên quan đến các nội dung phụ trách gồm: Phòng tổ chức cán bộ, phòng kế hoạch – tài chính.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1 Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Các khoản thu:

Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng đầu năm

Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng 4 tháng cuối

Kinh phí cấp bù học phí

2 Học phí và các khoản thu khác từ người học:

- Các khoản thu hộ như BHYT, thu hoạt động của đoàn thanh niên theo các văn bản liên tịch giữa các ngành.

- Không có các khoản thu ngoài quy định.

3 Các khoản chi theo từng năm học:

- Các khoản chi lương: Các khoản chi lương, phụ cấp làm đêm, chủ nhật...theo quy định của Nhà nước.

- Chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài, chi thu nhập tăng thêm, chi khen thưởng... theo các văn bản hướng dẫn và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Chi hợp đồng một số công việc thực hiện theo thỏa thuận

4 Chính sách và kết quả thực hiện chính sách:

- Hàng năm có thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội (con thương binh, bệnh binh, người mất sức lao động, con hộ nghèo...)

- Thực hiện chi hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng học sinh theo đúng quy định hiện hành.

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý:

[illegible]

2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định:

Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2025 - 2026

STT	Chức danh	Số viên chức được đánh giá	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ				Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	Viên chức là cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	1	1				
2	Viên chức là cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	2		2			
3	Viên chức không giữ chức vụ quản lý (Giáo viên; Nhân viên: văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế, thiết bị, thư viện)	92	17	75			
	Cộng:	95	18	77			

3 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

Kết quả hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025 – 2026

STT	Chức danh	Số viên chức được đánh giá	Mức độ hoàn thành		
			Hoàn thành	Không Hoàn thành	Ghi chú
1	Viên chức là cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	1	1		
2	Viên chức là cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	2	2		
3	Viên chức không giữ chức vụ quản lý (Giáo viên; Nhân viên: văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế, thiết bị, thư viện)	80	80		
	Cộng:	83	83		

4. Thông tin cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2025- 2026:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	24	0.64
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố (56m ² /ph x24 ph : 2084 hs)	24	0.64
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	0	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	47	1.96
8	Bình quân học sinh/lớp	45	0.02
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	13.673	6.56
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	800	0.38
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56	0.03
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	0	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
4	Diện tích thư viện (m ²)	0	
5	Diện tích nhà tập đa năng rèn luyện thể chất (m ²)	420	0.2
6	Diện tích phòng hoạt động đoàn đội, truyền thống (m ²)	108	0.05
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	3	0.19
1.2	Khối lớp 11	3	0.2
1.3	Khối lớp 12	3	0.16
2	Tổng số thiết bị còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung		
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	5	0.21
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	24	1.0
5	Thiết bị khác		
STT	Nội dung	Số lượng (m²)	

X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	02		02		

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1 Kết quả tuyển sinh năm học 2025 - 2026

Số lớp	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	NV1 (hs)	NV2 (hs)	Tổng số đã xác nhận nhập học	Tổng số hồ sơ đã nhận	So với chỉ tiêu		Ghi chú
							Thừa	Thiếu	
16	720	19			703	703		17	

5.2 Tổng hợp số lượng học sinh năm học 2025-2026

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Số bình quân /lớp	Số HS Nam		Số HS Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật		Diện chính sách		Chuyển trường	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	Ch. đi	Ch. đến
10	696	16	43,5														
11	676	15	45,1														
12	712	16	44,5														
Tổng	2084	47	44,3														

2. Thông tin chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			10	11	12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	94%	91,7%	92,6%	97,6%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	5,37%	7,04%	6,8%	2,39%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0,53%	0,86%	0,44%	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0,1%	0,28%	0,15%	0
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	43,2%	29,7%	41,7%	57,7%
2	- Khá (tỷ lệ so với tổng số)	51,7%	61,5%	53,1%	40,9%
3	- Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	4,99%	8,62%	5,03%	1,4%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0,1%	0,14%	0,15%	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	99,8%	99,9%	99,1%	100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	4,32%	2,01%	4,29%	6,6%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	38,5%	26,9%	37,1%	51,1%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	01%	0,1%	0,1%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0			
4	Chuyển trường đến/ đi				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp quận	56	30	26	
2	Cấp TP	10			10
3	Quốc gia, Quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp năm 2026	712			712

VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp năm 2026	712			
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng năm 2026 (tỷ lệ so với tổng số)				
VII I	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập năm 2024 (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ				
X	Số học sinh dân tộc thiểu số				

3. Các thành tích học sinh đạt được trong năm học 2025-2026

- Kết quả học tập: Tốt: 43,19%; Khá: 51,73%; Đạt: 4,99%
- Kết quả rèn luyện: Tốt: 94%; Khá: 5,37%
- Danh hiệu: 90 học sinh đạt danh hiệu Xuất sắc; 802 học sinh đạt danh hiệu Học sinh Giỏi. Kết thúc năm học có 14 lớp TTXS là: 10 EKTU, 11 HMNV, 12 CDFHPX; 20 lớp Tốt là 10 ADHIMX, 11 ABCDEFGK, 12 KNTU; 10 lớp Khá là 10 BFNP, 11 IP, 12 ABEM; 3 lớp Trung bình là 10 CG, 11 T.
- Thành tích học sinh:
 - + 10 giải học sinh giỏi cấp Thành phố, tăng 03 giải so với năm học 2024-2025 (từ 07 giải lên 10 giải, tăng khoảng 42,9%), đồng thời chất lượng giải được nâng lên với 02 giải Nhì. Cụ thể như sau: 02 giải Nhì (môn Vật lý - hs Trần Thị Mỹ Tâm 12E và môn Sinh học - hs Nguyễn Duy Mạnh 12A); 04 giải Ba (môn Ngữ văn - Lê Minh Nguyệt 12C; môn Hóa học - Trần Ngọc Duy 12A; môn Tiếng Anh - Trần Bảo Lộc 12A và môn Tin học - Nguyễn Thế Phú 11C); 04 giải Khuyến khích (môn Vật lý - Nguyễn Đức Tài 12A; môn Lịch sử - Trần Thị Thu Trà & Nguyễn Thị Bích Vân 12M; môn Địa lý - Lại Quế Chi 12P).
 - + 54 giải Olympic Cùm số 08: 03 giải Nhất, 06 giải Nhì, 21 giải Ba, 24 giải Khuyến khích.
 - + Nhiều huy chương tại các giải thể thao Thành phố (02 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Bạc, 04 Huy chương Đồng. Trong đó có em Nguyễn Thế Gia Huy lớp 12D được tham gia giải toàn quốc môn Cầu lông; em Nguyễn Ngọc Chi đạt 01 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng môn Võ cổ truyền) và Cùm (01 giải Nhất cầu lông đơn Nam; 01 giải Nhất cầu lông đôi Nam; 01 giải Nhất cầu lông đôi Nam - Nữ; 01 giải Nhất chạy tiếp sức 4x100m Nữ; 01 giải Nhất bơi ếch 50m Nam; 01 giải Nhì chạy 100m Nữ; 02 giải Nhì bơi 50m sải, 100m sải; 01 giải Ba nhảy xa Nam; 01 giải Ba chạy tiếp sức Nam; 03 giải Ba (Bơi 50m ếch, 50m sải, 100m sải).

+ Có 01 học sinh (em Chử Bảo Trâm lớp 12A) đạt SAT 1560, IELTS 8.0 và được Đảng ủy xã Phúc Thịnh tặng Giấy khen (Quyết định số 422-QĐ/ĐU, ngày 03/4/2026);
- Học sinh Nguyễn Duy Mạnh lớp 12A đã được Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng học sinh tiêu biểu, xuất sắc năm học 2025 - 2026 (Quyết định số 2243/QĐ-SGDĐT ngày 05/5/2026)..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đặng Thị Yến